



The Commonwealth of Massachusetts

DEPARTMENT OF PUBLIC UTILITIES SỞ DỊCH VỤ TIỆN ÍCH CÔNG CỘNG (D.P.U.)

D.P.U. 24-15

Ngày 4 tháng 1 năm 2024

Sở Dịch Vụ Tiện Ích Công Cộng Thông Báo Tiến Hành Tham Vấn liên quan đến Kiến Nghị của Sở về Gánh Nặng Năng Lượng, trong đó Tập Trung vào Năng Lượng Vừa Túi Tiền cho Người Đóng Phí là Cư Dân.

BỎ PHIẾU VÀ LỆNH MỞ QUY TRÌNH THAM VẤN

I. GIỚI THIỆU

Sở Dịch Vụ Tiện Ích Công Cộng ("Sở") mở quy trình tham vấn này để đánh giá về gánh nặng năng lượng, trong đó tập trung vào năng lượng vừa túi tiền cho người đóng phí là cư dân. Sở xác định rằng quy trình này sẽ giúp Sở có thể xem xét những biện pháp cải tiến cho các chương trình hiện đang được cung cấp để giải quyết vấn đề năng lượng vừa túi tiền, đảm bảo từng chương trình đều đạt được mức tham gia tối đa, và quyết định xem các chương trình bổ sung có thể mang lại thêm lợi ích cho các cư dân là người đóng phí cho các công ty phân phối điện và khí ga của Khối Thịnh Vượng Chung (lần lượt gọi là "EDC" và "LDC") hay không.¹ Sở sẽ thu thập ý kiến về các vấn đề này từ các bên liên quan, bao gồm thành viên công chúng, những người ủng hộ quyền lợi, và các thực thể do Sở quản lý. Sở đã tạo bộ sơ cho nội dung này dưới tên gọi D.P.U. 24-15.

II. THÔNG TIN CƠ BẢN

Vào năm 2021, Cơ Quan Lập Pháp đã thông qua, và cựu Thống Đốc Baker đã ký thành luật Đạo Luật Thiết Kế Lộ Trình Hệ Tiếp Theo cho Chính Sách Khí Hậu Massachusetts ("Đạo Luật Khí Hậu 2021"), trong đó đã sửa đổi các trách nhiệm của Sở về tăng cường khả năng chi trả, công bằng, và giảm phát thải khí nhà kính vào danh sách các ưu tiên, bao gồm dịch vụ an toàn, bảo mật, và đáng tin cậy. Quy định 2021, c. 8, § 15; G.L. c. 25, § 1A. Thông qua Đạo Luật Khí Hậu 2021, Văn Phòng Điều Hành Năng Lượng và Môi Trường cũng được chỉ đạo là cần ban hành một Kế Hoạch về Năng Lượng Sạch và Khí Hậu Năm 2025 và 2030, và kế hoạch này đã

¹ Các EDC là Công Ty Điện Massachusetts và Công Ty Điện Nantucket, mỗi công ty đều thuộc Lưới Điện Quốc Gia; Công Ty Điện NSTAR thuộc Năng Lượng Eversource; và Công Ty Điện Nhẹ và Khí Ga Fitchburg thuộc Unitil. Các LDC là Công Ty Khí Ga Boston thuộc Lưới Điện Quốc Gia; Công Ty Khí Ga NSTAR và Công Ty Khí Ga Eversource của Massachusetts, mỗi công ty đều thuộc Năng Lượng Eversource; Tập Đoàn Tiện Ích Liberty (Công Ty Khí Ga New England) thuộc Liberty; Công Ty Khí Ga Berkshire; và Công Ty Khí Ga và Điện Nhẹ Fitchburg thuộc Unitil.

được ban hành vào ngày 30 tháng 6 năm 2022. G.L. c. 21N, § 4(a). Kế Hoạch Năng Lượng Sạch và Khí Hậu Năm 2025 và 2030 lưu ý đến việc sẽ tìm hiểu về giảm thiểu khả năng tăng chi phí bất kỳ liên quan đến chuyển tiếp sang năng lượng sạch thông qua các chương trình bảo vệ người tiêu dùng.² Các chính sách trong tương lai xoay quanh năng lượng sạch, các tòa nhà giảm thiểu phát thải khí các-bon, và phương tiện giao thông sử dụng năng lượng điện cần phải vừa túi tiền và các cư dân có thu nhập thấp có thể tiếp cận được.³ Được giải thích kỹ hơn trong Kế Hoạch Năng Lượng Sạch và Khí Hậu, nỗ lực loại bỏ khí các-bon trong các hệ thống nhiệt của tòa nhà và chuyển tiếp không còn dùng hệ thống nhiệt dựa vào nhiên liệu hóa thạch nên bảo vệ tất cả những người đóng phí không phải chịu gánh nặng chi phí đáng kể, đặc biệt là những người dễ bị tổn thương nhất trước các lần tăng giá đó.⁴

Trong Công Ty Điện NSTAR, D.P.U. 22-22, trang 469, 472 (2022), Sở thể hiện các lo ngại liên quan đến khả năng chi trả hóa đơn năng lượng nói chung, và thừa nhận rằng các hóa đơn năng lượng gây căng thẳng lên ngân sách của nhiều gia đình. Sở đã trình bày là muốn thảo luận và phát triển các chính sách giúp xác định các hỗ trợ thu nhập thấp và tiếp tục đánh giá các vấn đề này thật phù hợp trong các tập hồ sơ sau này. D.P.U. 22-22, trang 469-470. Ngoài ra, Sở nêu rằng các EDC nên phân tầng các mức giảm giá thu nhập thấp để giảm giá cho người tiêu dùng thật công bằng, hỗ trợ cho những người tiêu dùng dễ bị tổn thương nhất, và giảm sóc cho những lần tăng giá với người tiêu dùng chuyển từ thu nhập thấp sang mức trung bình. D.P.U. 22-22, trang 472. Sở cũng xác nhận nhu cầu cần là hiểu rõ hơn tác động của chi phí nhiên liệu lên tất cả các hộ gia đình, và hiểu sâu hơn về các gánh nặng liên quan đến năng lượng. D.P.U. 22-22, trang 472.

² Kế Hoạch Năng Lượng Sạch và Khí Hậu Năm 2025 và 2030, trang 19 (30 tháng 6 năm 2022), có tại <https://www.mass.gov/doc/clean-energy-and-climate-plan-for-2025-and-2030/download>.

³ *Id.* trang 14.

⁴ *Id.* trang 61.

Vào năm 1994, khi liên bang tái phê chuẩn Chương Trình Đạo Luật Hỗ Trợ Năng Lượng Gia Đình Thu Nhập Thấp (“LIHEAP”), Cơ Quan Lập Pháp đã định nghĩa gánh nặng năng lượng là tỉ lệ phần trăm thu nhập của một hộ gia đình dành cho các hóa đơn năng lượng (tức là lấy chi phí năng lượng dùng cho nhà ở chia cho thu nhập của hộ gia đình). 42 U.S.C. § 8622(2); Các Tu Chính về Dịch Vụ Nhân Sinh năm 1994, 108 Điều Luật 623, Luật Công 103-252 (được ký vào ngày 18 tháng 5 năm 1994). Tại Massachusetts,, mức gánh nặng năng lượng trung bình của tất cả các hộ gia đình là khoảng ba phần trăm, nhưng mức gánh nặng năng lượng trung bình đối với nhóm dân cư có thu nhập thấp là khoảng mười phần trăm, và tại một số khu dân cư nhất định, gánh nặng năng lượng lên đến 31 phần trăm.⁵ Ngoài ra, các hộ gia đình có thu nhập thấp tại Massachusetts tiêu dùng tối thiểu gấp 3.5 lần nhiều hơn thu nhập của họ cho năng lượng so với các hộ gia đình không thuộc nhóm thu nhập thấp.⁶ Các nhà nghiên cứu đã chỉ ra rằng một hộ gia đình có mức gánh nặng năng lượng từ sáu phần trăm trở lên là đang phải chịu gánh nặng năng lượng ở mức cao.⁷

Trong D.P.U. 22-22, trang 472, Sở đã chỉ đạo các EDC thực hiện phân tích chi tiết về chi số gánh nặng tiện ích trên các hóa đơn điện trong Báo Cáo Lợi Nhuận Hàng Năm cho Sở, bắt đầu với Báo Cáo Lợi Nhuận Hàng Năm 2022 được nộp vào mùa xuân năm 2023. Cụ thể hơn, chúng tôi đã chỉ đạo cho mỗi EDC phải thiết lập một quy trình đáng tin cậy giúp theo dõi và tính toán các gánh nặng năng lượng của người tiêu dùng, để từ đó dùng thông tin này để phát triển

⁵ Kimberly Clark, Hội Đồng Quy Hoạch Khu Vực Đô Thị, Giảm Gánh Nặng Năng Lượng: Tài Nguyên dành cho Cư Dân Thu Nhập Thấp (28 tháng 1 năm 2022, 4:03 chiều), <https://www.mapc.org/planning101/reducing-energy-burden-resources-for-low-income-residents>.

⁶ Bộ Năng Lượng Hoa Kỳ, Văn Phòng Chương Trình Năng Lượng Tiểu Bang và Cộng Đồng, Công Cụ Dữ Liệu Năng Lượng Vừa Túi Tiền Thu Nhập Thấp, <https://www.energy.gov/scep/slsc/lead-tool> (truy cập mới nhất vào 1 tháng 12 năm 2023).

⁷ Hội Đồng Kinh Kế về Hiệu Suất Năng Lượng Hoa Kỳ, Hiệu về Năng Lượng Vừa Túi Tiền, <https://www.aceee.org/sites/default/files/energy-affordability.pdf> (lần truy cập mới nhất là vào ngày 1 tháng 12 năm 2023).

các chiến lược tiên tiến và có ý nghĩa hơn giúp tăng cường gắn kết và hỗ trợ người tiêu dùng. D.P.U. 22-22, trang 472. Đáp lại, từng công ty đã đưa ra phân tích chi tiết về chỉ số gánh nặng năng lượng của hộ gia đình, trong đó có đánh giá các hóa đơn mà người tiêu dùng chi trả cho tiện ích điện nơi cư ngụ của từng quận theo tỉ lệ phần trăm của hộ gia đình, và các kết quả tóm tắt theo nhóm khối điều tra dân số.⁸ Sở vẫn chưa ban hành chỉ thị này cho bất kỳ LDC nào.

Vào ngày 6 tháng 12 năm 2023, Sở đã ban hành một Lệnh về Nguyên Tắc và Khung Pháp Lý liên quan đến vai trò của các công ty phân phối khí ga tại địa phương khi Khối Thịnh Vượng Chung đạt được các mục tiêu khí hậu năm 2050. Lệnh đó nêu rõ một quy trình đánh giá riêng về các giải pháp cải tiến nhằm xác định giải quyết vấn đề gánh nặng năng lượng và năng lượng vừa túi tiền. Điều Tra của Sở Dịch Vụ Tiện Ích Công Cộng liên quan đến Kiến Nghị của Sở về vai trò của các công ty phân phối khí ga địa phương khi Khối Thịnh Vượng Chung đạt được các mục tiêu khí hậu năm 2050. D.P.U. 20-80-B trang 16 (Ngày 6 tháng 12 năm 2023). Quy trình này sẽ cho phép Sở xác định giải quyết các vấn đề về giá cả phải chăng một cách hiệu quả, trong khi vẫn đạt được các tiến bộ cần thiết hướng đến các giới hạn giảm phát thải khí nhà kính của Khối Thịnh Vượng Chung thông qua công việc chúng tôi thực hiện trong các bộ hồ sơ khác.

Sở thừa nhận vai trò quan trọng của việc đảm bảo những người đóng phí trong Khối Thịnh Vượng Chung có thể đáp ứng được các nhu cầu cơ bản của hộ gia đình, như thực phẩm, nhà ở, và thuốc men, trong khi vẫn thanh toán được các hóa đơn tiện ích của họ. Trong nhiều năm, Sở đã và đang cung cấp các chương trình hỗ trợ cho những người đóng phí là cư dân không thể thanh toán được hóa đơn tiện ích của họ. Những chương trình này bao gồm

⁸ Các EDC đã nộp báo cáo về gánh nặng năng lượng là dữ liệu bổ sung cho báo cáo lợi nhuận hàng năm năm 2022 của họ. Đọc tổng quan Sở Dịch Vụ Tiện Ích Công Cộng, Tìm báo cáo lợi nhuận hàng năm của một công ty điện, Báo Cáo Gánh Nặng Năng Lượng, <https://www.mass.gov/info-details/find-an-electric-company-annual-return> (lần truy cập gần đây nhất vào ngày 1 tháng 12 năm 2023).

các mức giảm giá thu nhập thấp, các chương trình quản lý nợ quá hạn và chưa thanh toán (“AMP”) để hỗ trợ cho người tiêu dùng có thu nhập thấp, và bảo vệ ngắt dịch vụ. Từng chương trình này đều được mô tả ở dưới đây.⁹

III. PHƯƠNG PHÁP HIỆN HÀNH GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ NĂNG LƯỢNG VỪA TÚI TIỀN

A. Giảm Giá Thu Nhập Thấp

Theo như G.L. c. 164, § 1F, Sở yêu cầu các công ty phân phối phải đưa ra mức giảm giá theo phần trăm cho người tiêu dùng thu nhập thấp và đủ điều kiện so với mức giảm giá thu nhập thấp được nhận khỏi tổng hóa đơn giá tiền có hiệu lực trước ngày 1 tháng 3 năm 1998.

Công Ty Điện Massachusetts và Công Ty Điện Nantucket, D.P.U. 15-155, trang 463 (2016); đọc Mở rộng hỗ trợ và bảo vệ người tiêu dùng thu nhập thấp, D.P.U. 08-4, trang 36 (2008). Trong D.P.U. 15-155, trang 469, theo quy định của G.L. c. 164, § 41, Sở quyết định là nên thực hiện điều chỉnh bù đắp đầy đủ cho khoản giảm giá thu nhập thấp ở nơi quy mô phát điện tại chỗ sẽ tác động lên mức giá phải chăng cho người tiêu dùng thu nhập thấp. Sở nhận thấy rằng cơ sở phát điện tại chỗ tăng trưởng kèm theo chi phí tăng lên từ các biện pháp khuyến khích liên quan, và các khoản tăng chi phí từ những sáng kiến đó có trong hóa đơn của người tiêu dùng, bao gồm các hóa đơn của người tiêu dùng thu nhập thấp. D.P.U. 15-155, trang 469-470. Sở đã chỉ đạo là vẫn giữ nguyên hiệu lực của mức giảm giá thu nhập thấp đã điều chỉnh cho đến khi áp dụng mức giá phân phối cơ bản tiếp theo của mỗi công ty, và thời điểm đó Sở sẽ quyết định là có duy trì điều chỉnh thêm nữa không.

⁹ Sở cũng xem xét và phê chuẩn Các Kế Hoạch Hiệu Suất Năng Lượng Ba Năm của Các Quản Trị Viên Chương Trình điện và khí ga, trong đó bao gồm các ngân sách. Các Kế Hoạch Ba Năm về Hiệu Suất Năng Lượng 2022-2024, D.P.U. 21-120 cho đến D.P.U. 21-129 (2022). Những người đóng phí được tiếp cận các chương trình hiệu suất năng lượng thường tiết kiệm được chi phí hóa đơn nhờ người tiêu dùng tham gia tiêu thụ ít năng lượng hơn. Ngoài ra, Các Quản Trị Viên Chương Trình phải cam kết một tỉ lệ phần trăm nhất định trong ngân sách của họ để cung cấp chương trình hiệu suất năng lượng cho người tiêu dùng thu nhập thấp (ví dụ như ít nhất mười phần trăm hoặc 20 phần trăm, tương ứng cho Các Quản Trị Viên Chương Trình điện và khí ga). G.L. c 25, § 19(c).

D.P.U. 15-155, trang 471. Sở dự đoán rằng, trong các quy trình tương ứng về mức giá cơ sở tiếp theo, tất cả các EDC sẽ nộp hồ sơ bản sửa đổi đề xuất thiết kế mức giá cho người tiêu dùng thu nhập thấp, tuân theo tiêu chuẩn quy định trong G.L. c. 164, § 141. D.P.U. 15-155, trang 471. Từ đó, tất cả các EDC đều đã tuân theo chỉ thị này.

Hiện tại, tất cả các LDC của Massachusetts đều đưa ra mức giảm giá 25 phần trăm cho người tiêu dùng thu nhập thấp đủ điều kiện. Đọc, ví dụ Công Ty Khí Ga Boston, M.D.P.U. Số 64.2, trang 2; Công Ty Khí Ga Eversource của Massachusetts (“EGMA”), M.D.P.U. Số 7D ở trang 2. Các EDC của Massachusetts đưa ra các mức giảm giá từ 32 phần trăm (Công Ty Điện Massachusetts, M.D.P.U. Số 1487, trang 2) đến 42 phần trăm (Công Ty Điện NSTAR, M.D.P.U. Số 10E trang 2).¹⁰ Tình trạng đủ điều kiện nhận mức giảm giá thu nhập thấp được quyết định dựa trên việc xác thực xem người tiêu dùng có được nhận bất kỳ phúc lợi công cộng nào dựa trên thu nhập và tài sản có cấp tiền mặt, nhà ở, thực phẩm, hoặc chăm sóc y tế hay không,¹¹ hoặc xác thực xem họ có đủ điều kiện tham gia LIHEAP hoặc chương trình kế tiếp của LIHEAP hay không, hoặc các tiêu chí khác do Sở quyết định. G.L. c. 164, § 1F(4). Theo như G.L. c. 164, § 1F(4), mức giảm giá thu nhập thấp đủ điều kiện đạt mức trần khi thu nhập của hộ gia đình vượt quá 200

¹⁰ New Hampshire cung cấp cho người tiêu dùng điện thu nhập thấp một mức giá giảm theo thứ hạng, từ 5 phần trăm đến 86 phần trăm, dựa trên thu nhập và số người trong hộ gia đình, cho 750 kWh đầu tiên của hóa đơn điện hàng tháng. Tài Liệu Chương Trình Hỗ Trợ Điện, Sở Năng Lượng NH, có hiệu lực vào tháng 7 năm 2023, <https://www.energy.nh.gov/sites/g/files/ehbemt551/files/inline- documents/sonh/electric-assistance-program-brochure.pdf> (truy cập lần gần đây nhất vào ngày 1 tháng 12 năm 2023).

¹¹ Các chương trình này bao gồm: LIHEAP; Kế Hoạch Chăm Sóc Khỏi Thịnh Vượng Chung; Hỗ Trợ Khẩn Cấp cho Người Già, Khuyết Tật, và Trẻ Em; Chương Trình Hỗ Trợ Nhiên Liệu Nhà Ở/Hỗ Trợ Năng Lượng; Tem thực phẩm; Kế Hoạch Y Tế Mạng Lưới An Toàn; Head Start; MassHealth; Nhà Ở Công; Thu Nhập An Sinh Bổ Sung; Hỗ Trợ Chuyển Tiếp cho Các Gia Đình có Trẻ Phụ Thuộc; Phúc Lợi Phục Vụ Cựu Chiến Binh, Cha (Mẹ) hoặc Vợ (Chồng) Còn Sống của Cựu Chiến Binh DIC; Lương Hưu Khuyết Tật Không Liên Quan Đến Thời Gian Phục Vụ Trong Quân Ngũ dành cho Cựu Chiến Binh; Phụ Nữ, Trẻ Sơ Sinh và Trẻ Nhỏ.

phần trăm mức nghèo liên bang (“FPL”).¹² Một số công ty đã thiết lập mức trần đủ điều kiện khi thu nhập ròng của một hộ gia đình vượt 60 phần trăm thu nhập trung bình ước tính của tiểu bang (“SMI”) Massachusetts, từ đó dẫn đến một mức ngưỡng cao hơn.¹³ Đọc, ví dụ EGMA, M.D.P.U. Số 7D trang 1; Công Ty Khí Ga NSTAR, M.D.P.U. Số 423N trang 2; Công Ty Khí Ga và Điện Nhẹ Fitchburg, M.D.P.U. Số 385, trang 1 (điện), và M.D.P.U. Số 253, trang 1 (khí ga).

Trong D.P.U. 22-22, trang 472 được nhắc đến ở trên, Sở đã chỉ đạo các EDCs nghiên cứu cách phân tầng các mức giảm giá thu nhập thấp. Trong hồ sơ xin phê duyệt tăng tổng quan các mức giá phân phối cơ sở vào ngày 16 tháng 11 năm 2023, Công Ty Điện Massachusetts và Công Ty Điện Nantucket (“Lưới Điện Quốc Gia”) đề xuất mức giảm giá thu nhập thấp gồm năm hạng như dưới đây, tức là người tiêu dùng có thu nhập thấp hơn được nhận giảm giá nhiều hơn:

- Giảm 55 phần trăm cho các hộ gia đình có thu nhập từ 0 đến 75 phần trăm FPL;
- Giảm 49 phần trăm cho các hộ gia đình có thu nhập từ 75 đến 100 phần trăm FPL;
- Giảm 44 phần trăm cho các hộ gia đình có thu nhập từ 100 đến 150 phần trăm FPL;
- Giảm 36 phần trăm cho các hộ gia đình có thu nhập từ 150 đến 200 phần trăm FPL; và
- Giảm 32 phần trăm cho các hộ gia đình có thu nhập từ 200 phần trăm FPL đến 60 phần trăm SMI.

¹² Trong năm 2023, FPL của một gia đình bốn người là \$30,000. Bộ Y Tế và Dịch Vụ Nhân Sinh Hoa Kỳ, Bảng thuật ngữ HealthCare.gov, Mức nghèo liên bang (FPL), <https://www.healthcare.gov/glossary/federal-poverty-level-fpl/> (truy cập gần đây nhất vào ngày 1 tháng 12 năm 2023).

¹³ Sáu mươi phần trăm SMI của một hộ gia đình bốn người là \$87,294; trong khi 200 phần trăm FPL của cùng hộ gia đình đó là \$60,000. Văn Phòng Điều Hành Nhà Ở và Cộng Đồng Đáng Sống Massachusetts (trước đây là Sở Nhà Ở và Phát Triển Cộng Đồng), Mức Độ Phúc Lợi và Đủ Điều Kiện Thu Nhập LIHEAP Năm Tài Khóa 2024 (ngày 8 tháng 11 năm 2023), <https://www.mass.gov/doc/fy-2024-liheap-income-eligibility-and-benefit-chart-november-8-2023/download>.

Công Ty Điện Massachusetts và Công Ty Điện Nantucket, D.P.U. 23-150, lời khai được nộp trước của Howard/Davis/Barde/Mancinelli, NG-CP-1, trang 26-28. Khi nộp hồ sơ xin phê duyệt mức tăng chung của giá phân phối cơ sở ngày 17 tháng 8 năm 2023, Công Ty Khí Ga và Điện Nhẹ Fitchburg (“Unitil”) đề xuất tăng mức giảm giá thu nhập thấp hiện tại của công ty cho người tiêu dùng điện từ 34.5 phần trăm lên 40 phần trăm, nêu rằng nên xem xét việc thay đổi cấu trúc giảm giá và áp dụng cho toàn tiểu bang. Công Ty Khí Ga và Điện Nhẹ Fitchburg, D.P.U. 23-80, lời khai được nộp trước của Robert B. Hevert, Unitil-RBH-1, trang 40. Các đề xuất này của Lưới Điện Quốc Gia và Unitil đang được xem xét trong lần lượt từng bộ hồ sơ D.P.U. 23-150 và D.P.U. 23-80, và bất kỳ ý kiến góp ý nào cho các đề xuất này nên được nộp cho các bộ hồ sơ tương ứng đó.

B. Các AMP

Các công ty phân phối Massachusetts cung cấp các AMP giúp miễn trừ các khoản nợ quá hạn và chưa thanh toán cho người tiêu dùng đáp ứng các tiêu chí nhất định. Nếu thanh toán đúng thời hạn, sẽ cấp tín dụng cho một phần của các khoản nợ quá hạn và chưa thanh toán. Chi tiết liên quan AMP hiện tại của từng công ty được cung cấp dưới đây.

- Công Ty Khí Ga Berkshire, D.P.U. 23-AMP-Berkshire: Người tiêu dùng đủ điều kiện phải có các hóa đơn chưa trả thuộc khoản nợ quá hạn và chưa thanh toán (60 ngày) có giá trị ít nhất là \$300 đối với người tiêu dùng cư dân có sưởi ấm, và trị giá \$100 cho người tiêu dùng cư dân không dùng cho sưởi ấm. Người tiêu dùng cư dân thu nhập thấp đủ điều kiện, có dùng và không dùng khí ga để sưởi ấm, có thể nhận được 100 phần trăm miễn trừ cho toàn bộ số dư tài khoản quá hạn và chưa thanh toán của họ. Người tiêu dùng thu nhập thấp (hiện được định nghĩa là người tiêu dùng được phục vụ theo quy định mức giá R-2 và R-4, hoặc được xác định là người tiêu dùng "được bảo vệ") được tự động ghi danh AMP.
- Tập Đoàn Tiện Ích Liberty (Công Ty Khí Ga Tự Nhiên New England), D.P.U. 23-AMP-Liberty: Người tiêu dùng đủ điều kiện phải có các hóa đơn chưa trả thuộc khoản nợ quá hạn và chưa thanh toán (60 ngày) có giá trị ít nhất là \$300. Người tiêu dùng đủ điều kiện phải là người tiêu dùng trên hồ sơ, đủ điều kiện nhận mức giảm giá, không bị ngắt dịch vụ vì không thanh toán, không phải là một tài khoản dành cho chủ đất, và đồng ý tham gia mức giảm giá đó. AMP miễn trừ 100 phần trăm khoản nợ quá hạn và chưa thanh toán cho người tiêu dùng nhận mức giảm giá và đủ điều kiện. Tất cả người tiêu dùng đủ điều kiện được tự động ghi danh AMP.

- Lưới Điện Quốc Gia, D.P.U. 23-AMP-05 Lưới Điện Quốc Gia: Người tiêu dùng đủ điều kiện phải có các hóa đơn chưa trả thuộc khoản nợ quá hạn và chưa thanh toán có giá trị ít nhất là \$300 trong tối thiểu là 60 ngày. Các ứng đơn phải là người tiêu dùng trên hồ sơ, phải đủ điều kiện nhận phúc lợi công bất kỳ dựa trên thu nhập và tài sản, hoặc đủ điều kiện tham gia LIHEAP, và phải có một tài khoản đang được kích hoạt dành cho cư dân có hoặc không sử dụng khí ga hoặc điện cho mục đích sưởi ấm hoặc không, cùng công tơ mét riêng cho cá nhân đó. Người tham gia đủ điều kiện được miễn trừ 100 phần trăm số dư khoản nợ quá hạn và chưa thanh toán trước kế hoạch, lên tới tối đa là \$12,000 mỗi năm.
- Unitil, D.P.U. 23-AMP-Unitil: Người tiêu dùng đủ điều kiện phải một khoản nợ quá hạn và chưa thanh toán trị giá tối thiểu \$300 từ 60 ngày trở lên trong các khoản nợ quá hạn và chưa thanh toán. Người tiêu dùng đủ điều kiện cũng phải là người tiêu dùng cư dân trên hồ sơ đang được kích hoạt, phải cư ngụ tại một địa điểm, và phải có thu nhập hộ gia đình gộp kết hợp hàng năm trong mức 60 phần trăm hướng dẫn thu nhập trung bình tiểu bang, và được xác nhận là được nhận mức giảm giá. Mức miễn trừ khoản nợ quá hạn và chưa thanh toán tối đa hàng năm là \$4,800 cho dịch vụ cấp điện hoặc khí ga; với người tiêu dùng nhận cả dịch vụ cấp điện và khí ga, mức miễn trừ khoản nợ quá hạn và chưa thanh toán tối đa hàng năm là \$9,600. Người tiêu dùng có khoản nợ quá hạn và chưa thanh toán vượt mức miễn trừ hàng năm này vẫn tiếp tục được tham gia AMP mỗi năm cho đến khi tài khoản của người tiêu dùng này được thanh toán đầy đủ.
- Công Ty Khí Ga NSTAR và Công Ty Điện NSTAR, D.P.U. 23-AMP-NSTAR: Người tiêu dùng đủ điều kiện phải một khoản nợ quá hạn và chưa thanh toán trị giá tối thiểu \$300 từ 60 ngày trở lên trong các khoản nợ quá hạn và chưa thanh toán. Người tham gia phải có một tài khoản cấp điện hoặc khí ga đang được kích hoạt dành cho cư dân không phải chủ đất và dùng tên của chính họ, được xác thực là thu nhập thuộc 60 phần trăm hướng dẫn thu nhập trung bình tiểu bang, và tham gia mức giá hỗ trợ cho cư dân. Số tiền hàng năm được miễn trừ không được vượt quá \$12,000 (áp dụng cho người tiêu dùng đủ điều kiện vùng Đông Massachusetts và Tây Massachusetts).
- Công Ty Khí Ga Eversource của Massachusetts, D.P.U. 23-AMP-EGMA: Người tiêu dùng đủ điều kiện phải có số dư tối thiểu \$300 đã quá hạn tối thiểu là 60 ngày, tổng số dư đến hạn vào thời điểm đăng ký có thể được miễn trừ, lên tới tối đa \$3,600 mỗi năm cho mỗi người tiêu dùng. Nếu tổng số dư đến hạn vào thời điểm đăng ký lớn hơn \$3,600, có thể cần sắp xếp kế hoạch chi trả trong vài năm để xử lý được toàn bộ số dư này.

C. Bảo Vệ Ngắt Dịch Vụ

Theo các quy định về xuất hóa đơn và chấm dứt dịch vụ của Sở, 220 CMR 25.00, một công ty không được chấm dứt dịch vụ của một người tiêu dùng cư dân vì bất kỳ lý do nào không phải do không thanh toán hóa đơn, ngoại trừ trường hợp Sở xác nhận phê duyệt sau khi đã cho cả hai bên một cơ hội được giải trình. 220 CMR 25.02(1), (3). Ngoài ra, có các hướng dẫn cụ thể

mà một công ty phải tuân theo trước khi chấm dứt dịch vụ, chẳng hạn như yêu cầu lần hai về việc thanh toán, và thông báo cụ thể về việc chấm dứt dịch vụ cho người tiêu dùng đó. 220 CMR 25.02(3).

Một công ty không được ngắt dịch vụ (hoặc từ chối khôi phục dịch vụ) khi người tiêu dùng đó đã được cấp xác nhận rằng họ có một khó khăn về tài chính hoặc một trong bốn điều kiện sau đây tồn tại: (1) có người sống trong nhà này đang bị ốm nặng, theo như xác nhận của một bác sĩ có chứng nhận hoặc hội đồng y tế địa phương; (2) trẻ dưới mười hai tháng tuổi sống trong hộ gia đình này và đã ở hộ gia đình đó trước khi bị ngắt dịch vụ; (3) thời gian từ ngày 15 tháng 11 đến 15 tháng 3 và cần có dịch vụ này để sưởi ấm cho ngôi nhà; hoặc (4) tất cả những người trưởng thành trong nhà này đều từ 65 tuổi trở lên và một trẻ vị thành niên cũng cư ngụ trong nhà này. 220 CMR 25.03. Ngoài ra, khi tất cả các cư dân trong một hộ gia đình đều từ 65 tuổi trở lên, công ty đó không được chấm dứt dịch vụ khi không có văn bản phê duyệt của Sở. 220 CMR 25.05(3). Không quy định bảo vệ không bị ngắt dịch vụ cho người khuyết tật hoặc trong các tháng hè.

Vào ngày 10 tháng 3 năm 2020, theo quy định của St. 1950, c. 639 và G.L. c. 17, § 2A, Thống Đốc Baker đã tuyên bố tình trạng khẩn cấp ở Massachusetts liên quan đến đại dịch COVID-19 ("Tình Trạng Khẩn Cấp"). Tuyên Bố Tình Trạng Khẩn Cấp của Thống Đốc. Sau đó, vào ngày 24 tháng 3 năm 2020, Thống Đốc Baker đã trao cho Chủ Tịch Sở quyền được thực hiện hành động cần thiết để đảm bảo an toàn và phúc lợi công thông qua ưu tiên khôi phục hoặc tiếp tục cung cấp các dịch vụ tiện ích gồm khí ga, điện, và nước theo quy định của G.L. c. 25, § 4B. Vào cùng ngày, Chủ Tịch đã ban hành một Lệnh cấm các công ty phân phối khí ga, điện, và nước do chủ đầu tư sở hữu không được ngắt dịch vụ tiện ích, hoặc đe dọa ngắt dịch vụ tiện ích, với người tiêu dùng bất kỳ vì không thanh toán hóa đơn cho đến khi dỡ bỏ Tình Trạng Khẩn Cấp này, hoặc khi Sở đưa ra thông tin mới ("Tạm Ngừng Ngắt Dịch Vụ"). Bộ Lệnh Đầu Tiên của Chủ Tịch

trong G.L. c. 25, § 4B (Ngày 24 tháng 3 năm 2020). Lệnh Tạm Ngừng Ngắt Dịch Vụ tiếp tục có hiệu lực cho đến ngày 30 tháng 6 năm 2021.

Thông Báo về Quy Trình Tham Vấn liên quan đến Thiết Lập Chính Sách Quy Định và Thực Hành cho Công Ty Điện và Khí Ga Liên Quan Đến Các Biện Pháp Hỗ Trợ Người Tiêu Dùng và Định Giá Liên Quan đến Tình Trạng Khẩn Cấp Đại Dịch Vi-rút Corona Mới (“COVID-19”), D.P.U. 20-58-E, trang 4 (2021).

D. PIPPS

Bên cạnh các biện pháp đang được áp dụng tại Massachusetts, một vài tiểu bang cũng cung cấp các kế hoạch thanh toán theo tỉ lệ thu nhập (“PIPP”), trong đó có đặt trần cho chi phí năng lượng bằng tỉ lệ phần trăm thu nhập hộ gia đình.¹⁴ Giống như các mức giảm giá, PIPP có thể giảm chi phí năng lượng cho người tiêu dùng thu nhập thấp và trực tiếp giảm gánh nặng năng lượng. Tuy nhiên, khác với các mức giảm giá, PIPP gắn mức độ hỗ trợ tài chính với thu nhập của người tiêu dùng, từ đó giúp trợ cấp có mục tiêu hơn. Một bất lợi là PIPP có thể xóa bỏ động lực tiết kiệm năng lượng của người tiêu dùng, mặc dù có thể giảm thiểu điều này bằng cách yêu cầu đăng ký tham gia các chương trình hiệu suất năng lượng, các sáng kiến bảo tồn, hoặc mức trần sử dụng cho khoản giảm giá sẽ được giảm bớt hoặc xóa bỏ.

¹⁴ Virginia có một PIPP quy định thiết lập mức mục tiêu với gánh nặng năng lượng là sáu phần trăm thu nhập hộ gia đình của những người không sưởi ấm bằng điện, và mười phần trăm thu nhập hộ gia đình của những người sưởi ấm bằng điện, ngưỡng đủ điều kiện là 150 phần trăm của FPL. Đạo Luật Quy Định Tiềm Ích Điện Virginia, Bộ Luật Virginia §§ 56-585.6, 56-576 (2023), <https://law.lis.virginia.gov/vacode/title56/chapter23/section56-585.6/>, <https://law.lis.virginia.gov/vacode/title56/chapter23/section56-576/>. Các tiểu bang khác có áp dụng PIPP bao gồm Ohio, Colorado, Illinois, Nevada, Pennsylvania, Connecticut, California, New Jersey, và Maine. Sagarika Subramanian và Mark Kresowik, Hội Đồng Kinh Tế Hiệu Suất Năng Lượng Hoa Kỳ, Cải Tiến Giá Điện Có Thể Thúc Đẩy Công Bằng và Điện Khí Hóa (Ngày 14 tháng 9 năm 2023), <https://www.aceee.org/blog-post/2023/09/innovative-electricity-rates-can-advance-equity-and-electrification>.

IV. YÊU CẦU NHÂN Ý KIẾN ĐÓNG GÓP

A. Giới Thiệu

Sở kính mời tất cả những người quan tâm hãy tham gia quy trình này để đóng góp ý kiến về phương thức mà Sở có thể áp dụng để giảm gánh nặng năng lượng và giải quyết các vấn đề về giá cả phải chăng. Sở nhận các văn bản góp ý cho bất kỳ hoặc tất cả các câu hỏi dưới đây, trễ nhất là vào **5 giờ chiều thứ Sáu, ngày 1 tháng 3 năm 2024**. Sở dự đoán sẽ có nhiều người quan tâm đến quy trình này, và muốn nhận được ý kiến của thật nhiều nhóm các bên liên quan và người tiêu dùng. Do đó, chúng tôi khuyến khích các cá nhân quan tâm đại diện cho các vị trí trong danh sách điều tra dân số và nộp các ý kiến chung với nhau, khi có thể.

Tất cả các góp ý phải được nộp cho Sở bằng định dạng điện tử và đính kèm theo email gửi tới địa chỉ dpu.efiling@mass.gov và laurie.e.weisman@mass.gov. Nội dung email phải ghi rõ: (1) số mã tài liệu của quy trình này (D.P.U. 24-15); (2) tên người hoặc thực thể nộp tài liệu; và (3) ghi rõ rằng tài liệu này là văn bản góp ý. Khi nộp tài liệu điện tử, cũng nên ghi rõ tên, chức danh, và số điện thoại của một người liên hệ trong trường hợp có câu hỏi liên quan đến việc nộp tài liệu. Tất cả tài liệu được nộp dưới định dạng điện tử sẽ được đăng tải trên trang web của Sở, và có thể tìm được bằng số mã tài liệu trong cơ sở dữ liệu tài liệu <https://eeaonline.eea.state.ma.us/DPU/Fileroom/>. Sở sẽ quyết định các bước thực hiện phù hợp tiếp theo của quy trình này sau khi hoàn tất xem xét các ý kiến góp ý ban đầu.

Bất kỳ người nào có hứng thú tham gia quy trình tham vấn này dù không nộp ý kiến góp ý nên nêu rõ quan tâm đó bằng cách thông báo cho Thư Ký của Sở, ông Mark D. Marini, qua email (mark.marini@mass.gov) và Viên Chức Điều Trần, bà Laurie Ellen Weisman, qua email (laurie.e.weisman@mass.gov), trễ nhất là vào **5 giờ chiều thứ Sáu, ngày 1 tháng 3 năm 2024**.

Đề có tên trong danh sách phân phát thông tin, yêu cầu gửi đến Sở phải ghi rõ thông tin sau đây:

(1) tên và tổ chức được đại diện, nếu có; (2) địa chỉ; (3) số điện thoại, và (4) địa chỉ email.

B. Thiết Kế của Các Chương Trình Năng Lượng Vừa Túi Tiền dành cho Cư Dân

1. Giữa chương trình PIPP và giảm giá theo thứ hạng (gọi chung là "các chương trình năng lượng vừa túi tiền"), hãy thảo luận các lợi thế và bất lợi tương đối của từng chương trình.
2. Thảo luận về cách thức Sở nên áp dụng để giải quyết "khó khăn" mà người tiêu dùng gặp phải khi mức tăng thu nhập đủ để khiến họ không còn đủ điều kiện tham gia các chương trình hỗ trợ, nhưng không đủ để loại bỏ gánh nặng năng lượng, so với mức độ trước khi thu nhập tăng lên.
3. Thảo luận xem nên quyết định tình trạng đủ điều kiện tham gia một chương trình năng lượng vừa túi tiền như thế nào. Ngưỡng đủ điều kiện có khác nhau tùy thuộc vào điều kiện đó liên quan đến một PIPP hay mức giảm giá theo thứ hạng không? Tình trạng đủ điều kiện có nên dựa trên FPL hay SMI không? Có các tùy chọn khác hay không?
4. Thảo luận xem người tiêu dùng có các khoản nợ quá hạn và chưa thanh toán có nên đủ điều kiện tham gia các chương trình năng lượng vừa túi tiền hay không. Nếu có, thảo luận xem khoản nợ đó nên được xử lý như thế nào.
5. Thảo luận xem các chương trình năng lượng vừa túi tiền có chỉ nên được áp dụng cho một lượng tiêu thụ tối đa mỗi tháng hay không.
6. Thảo luận xem các chương trình năng lượng vừa túi tiền có nên phản ánh một mức tăng giảm theo mùa, hay một mức cố định hàng năm liên quan đến các giới hạn sử dụng năng lượng.
7. Thảo luận việc sử dụng của các nhóm nhân khẩu học (ví dụ: tuổi tác, hộ gia đình có trẻ em, chủ sở hữu/người thuê) khi thiết kế các chương trình năng lượng vừa túi tiền.
8. Thảo luận xem khi thiết kế các chương trình năng lượng vừa túi tiền, có nên cung cấp gói cứu trợ riêng cho các nhóm dân cư công bằng môi trường ("EJ") hay không. Nếu có, thì thiết kế các chương trình đó như thế nào để cung cấp các gói cứu trợ đó?
9. Mức trần tối đa theo tỉ lệ phần trăm thu nhập hộ gia đình được trả trong một PIPP có nên được đặt ở mức dưới sáu phần trăm với người tiêu dùng gặp phải cơ sở hạ tầng chịu gánh nặng năng lượng không cân xứng trong khu dân cư của họ hay không?
10. Với PIPP, hãy thảo luận xem nên quyết định mức trần phần trăm chi phí năng lượng như thế nào.

11. Về PIPP, hãy thảo luận về phương pháp mà Sở có thể áp dụng khi đặt ra giới hạn tổng gánh nặng năng lượng với hóa đơn điện và khí ga cho người tiêu dùng được hai công ty phân phối khác nhau phục vụ, một cung cấp khí ga và một cung cấp điện.
12. Thảo luận về các cách thức bù đắp thâm hụt doanh thu liên quan đến các chương trình năng lượng vừa túi tiền bằng người tiêu dùng khác. Nên chỉ phân bổ thâm hụt này giữa người tiêu dùng là cư dân sử dụng tiện ích, hay tất cả các nhóm người tiêu dùng? Có nên có một chỉ số bù đắp được áp dụng cho toàn tiểu bang (ví dụ: trải khắp tất cả các tiện ích khí ga hoặc điện) không? Có các tùy chọn khác hay không?
13. Thảo luận xem các chương trình năng lượng vừa túi tiền có nên tập trung vào hai nhóm là người tiêu dùng dùng cho sưởi ấm và nhóm không dùng cho sưởi ấm hay không.
14. Về mức giảm giá theo thứ hạng, hãy thảo luận xem nên quyết định các mức giảm giá khác nhau như thế nào. Các mức giảm giá và mức thu nhập có nên được xem xét lại theo thời gian không? Nếu có, thì bao lâu một lần?
15. Thảo luận về vai trò của các chương trình năng lượng vừa túi tiền, giảm tiêu dùng, đầu tư cho các chương trình cư dân vay tiền để lắp đặt quang năng và pin, và các chương trình giáo dục mục tiêu để xác định giải quyết các vấn đề về năng lượng vừa túi tiền.

C. Các Biện Pháp Năng Lượng Vừa Túi Tiền Khác

1. Về khả năng thay đổi với các AMP, hãy thảo luận:
 - a. Mức miễn trừ nợ nên được áp dụng, và nên yêu cầu người tiêu dùng trả nợ nhanh chóng ở mức nào;
 - b. Các ngưỡng đủ điều kiện về thu nhập có nên y nguyên với các chương trình năng lượng vừa túi tiền hay không, nếu không thì nên thiết lập như thế nào;
 - c. Các chi phí liên quan đến AMP nên được bù đắp như thế nào từ người tiêu dùng khác;
 - d. Chuyện gì xảy ra nếu người tiêu dùng không thanh toán; và
 - e. Chương trình có nên cung cấp cho người tiêu dùng đã bị ngắt dịch vụ hay không.
2. Về các chương trình bảo vệ ngắt dịch vụ hiện tại và khả năng thay đổi, hãy thảo luận:
 - a. Hiệu quả của việc ngắt dịch vụ với vai trò là một công cụ giảm các khoản nợ quá hạn và chưa thanh toán;

- b. Thông báo tối thiểu và các yêu cầu khoản nợ quá hạn và chưa thanh toán trước khi ngắt dịch vụ và khuyến nghị các thay đổi;
- c. Chính sách hiện tại và mức phí liên quan đến ngắt/nối lại dịch vụ, và liệu các công ty tiện ích có nên được phép tính phí ngắt/nối lại dịch vụ với người tiêu dùng đủ điều kiện tham gia các chương trình năng lượng vừa túi tiền hay không;
- d. Liệu Sở có nên xem xét các biện pháp bảo vệ ngắt dịch vụ với người khuyết tật hay không.
- e. Chi phí liên quan đến các biện pháp bảo vệ ngắt dịch vụ hiện tại đang được bù đắp như thế nào, và các chi phí này nên được bù đắp từ người tiêu dùng khác như thế nào; và
- f. Liệu Sở có nên xem xét các biện pháp tạm ngưng ngắt dịch vụ cho trường hợp không thanh toán trong mùa hè hay không, nếu có thì khoảng thời gian nào là phù hợp.

D. Quản Trị Chương Trình

- 1. Thảo luận những thách thức và các thực hành tốt nhất khi xác thực thu nhập cho các chương trình năng lượng vừa túi tiền, bao gồm sử dụng quy trình đăng ký tự động hoặc tự xác nhận. Cụ thể, hãy thảo luận cách xác thực thu nhập trên 200 phần trăm FPL hoặc 60 phần trăm SMI.
- 2. Thảo luận các thực hành tốt nhất giúp tăng số lượng đăng ký tham gia các chương trình năng lượng vừa túi tiền, chẳng hạn như tăng cường sử dụng dữ liệu cơ sở hạ tầng đo lường tiện tích tiên tiến, tiếp thị và trao đổi thông tin, và tăng các yêu cầu về hội đủ điều kiện.

E. Các Chương Trình Năng Lượng Vừa Túi Tiền dành cho Doanh Nghiệp Công Nghiệp Thương Mại Cỡ Nhỏ

- 1. Có phương pháp nào phù hợp giúp xác định giải quyết gánh nặng năng lượng cho người tiêu dùng là doanh nghiệp thương mại và công nghiệp (“C&I”) cỡ nhỏ, cụ thể là những thực thể phi lợi nhuận, hay không? Nếu có, thì đó là phương pháp nào?
- 2. Cho mục đích triển khai một chương trình năng lượng vừa túi tiền, Sở nên xác định người tiêu dùng C&I cỡ nhỏ như thế nào?

F. Các Câu Hỏi Chung

- 1. Cụ thể với các cá nhân, hãy thảo luận xem gánh nặng năng lượng là như thế nào với quý vị, và quý vị đưa ra quyết định nào về cách thanh toán hóa đơn năng lượng của mình và thay thế cách tiêu thụ năng lượng để nhằm giảm số tiền hóa đơn quý vị phải trả.

2. Đưa ra bất kỳ ý kiến góp ý hoặc gợi ý nào khác liên quan đến các phương pháp và biện pháp mà Sở nên áp dụng để xác định giải quyết vấn đề năng lượng vừa túi tiền.

G. Các Câu Hỏi Chi Tiết dành cho Các Công Ty Phân Phối

1. **[Chỉ dành cho Lưới Điện Quốc Gia (khí ga và điện) và công ty điện Eversource]** Liên quan đến các ngưỡng thu nhập đủ điều kiện nhận mức giảm giá thu nhập thấp sau đây, xin hãy thảo luận các lo ngại bất kỳ của các công ty liên quan đến việc tham gia và cung cấp chương trình thu nhập thấp nếu được lệnh là phải thay đổi ngưỡng thu nhập thấp của họ từ 200 phần trăm mức nghèo liên bang đến 60 phần trăm thu nhập trung bình tiểu bang:
 - a. Liên quan đến các điều khoản được cung cấp của Công Ty Khí Ga Boston:
 - R-2 Giá hỗ trợ cư dân không dùng điện để sưởi ấm, M.D.P.U. Số 64.2
 - R-4B Giá hỗ trợ cư dân dùng điện để sưởi ấm, ban Boston, M.D.P.U. Số 67.3
 - R-4C Giá hỗ trợ cư dân dùng điện để sưởi ấm, ban Boston, M.D.P.U. Số 68.2
 - b. Liên quan đến các điều khoản được cung cấp của công ty điện Lưới Điện Quốc Gia:
 - R-2 Cư dân thu nhập thấp của Công ty điện Nantucket, M.D.P.U. Số 653
 - R-2 Cư dân thu nhập thấp của Công ty điện Massachusetts, M.D.P.U. Số 1487
 - c. Liên quan đến các điều khoản quy định đặc biệt của Công Ty Điện NSTAR:
 - R-2 Giá hỗ trợ cư dân, M.D.P.U. Số 8E
 - Hỗ trợ không gian cư trú có sưởi ấm, M.D.P.U. Số 10E
2. **[Chỉ dành cho các công ty khí ga]** Với từng công ty, cũng như trường hợp tất cả các công ty khí ga cùng tổng hợp lại, hãy đưa ra các dữ liệu về gánh nặng năng lượng, chia theo nhóm khối điều tra dân số, định dạng Microsoft Excel có tính năng tìm kiếm cùng tất cả các công thức tính toán và đường dẫn toàn vẹn (các tài liệu PDF phải được nộp dưới định dạng có tính năng tìm kiếm), theo cách tương tự mà các EDC đã cung cấp, theo lệnh trong D.P.U. 22-22, trang 472-473:

Cung cấp phân tích chi tiết về chỉ số gánh nặng năng lượng của hộ gia đình, trong đó đánh giá các hóa đơn người tiêu dùng chi trả cho tiện ích điện nơi cư ngụ theo từng quận bằng tỉ lệ phần trăm của hộ gia đình và..., cung cấp các kết quả tóm tắt của bản phân tích chi tiết chỉ số gánh nặng năng lượng đến, tối thiểu là theo nhóm khối điều tra dân số... Ngoài ra, ... hiển thị phân tích theo thu nhập hộ gia đình cho thu nhập hộ gia đình trung bình toàn tiểu bang và 50 phần trăm, 100 phần trăm, và 200 phần trăm Hướng Dẫn Mức Nghèo Liên Bang. Các dữ liệu cần thật chi tiết ở mức độ này là để đưa ra bức tranh rõ ràng hơn về các lĩnh vực cụ thể trong phạm vi dịch vụ của Công Ty có gánh nặng năng lượng cao hơn mức trung bình.

Trong cùng bảng tính đó, cũng ghi rõ các thông tin sau đây, đảm bảo các hóa đơn trung bình được tính toán nhất quán giữa tất cả các công ty:

- số lượng hộ gia đình cư dân theo nhóm giá trong từng khối nhóm điều tra dân số;
- mức sử dụng trung bình hàng năm theo mỗi nhóm giá của cư dân trong từng khối nhóm điều tra dân số;
- bên cạnh việc cung cấp "phân tích theo thu nhập hộ gia đình cho thu nhập hộ gia đình trung bình toàn tiểu bang và 50 phần trăm, 100 phần trăm, và 200 phần trăm Hướng Dẫn Mức Nghèo Liên Bang", hãy đưa ra phân tích về thu nhập của hộ gia đình theo các mức thu nhập trung bình toàn tiểu bang như sau:
 - 0-60 phần trăm
 - 61-80 phần trăm
 - 81-100 phần trăm
 - 101-120 phần trăm; và
- dữ liệu thể hiện bản đồ Các Nhóm Dân Cư Công Bằng Môi Trường ("EJ") Năm 2020, do MassGIS cung cấp, và có tại <https://www.mass.gov/info-details/massgis-data-2020-environmental-justice-populations>.

Dữ liệu này nên bao gồm một hàng riêng cho từng khối nhóm điều tra dân số, và một cột riêng cho từng thông số (tiện tích, thu nhập trung bình, số người tiêu dùng R-1, tiêu chí nhóm dân cư EJ...) theo một định dạng giúp thuận tiện tiến hành phân tích định lượng trong bảng Microsoft Excel (chẳng hạn như tạo ra các bảng tổng hợp Pivot).

3. **[Chỉ dành cho các công ty điện]** Từng công ty, hoặc trong trường hợp tất cả các nhóm công ty cùng tổng hợp, hãy cung cấp dữ liệu về gánh nặng năng lượng được nộp cùng Báo Cáo Lợi Nhuận Hàng Năm 2020 của các công ty cho Sở, chia theo khối nhóm điều tra dân số (không phải vùng), bằng định dạng Microsoft Excel có tính năng tìm kiếm cùng tất cả các công thức và đường dẫn toàn vẹn (tài liệu PDF phải được nộp với tính năng tìm kiếm).

Trong cùng bảng tính đó, cũng ghi rõ các thông tin sau đây, đảm bảo các hóa đơn trung bình được tính toán nhất quán giữa tất cả các công ty:

- số lượng hộ gia đình cư dân theo nhóm giá trong từng khối nhóm điều tra dân số;
- mức sử dụng trung bình hàng năm theo mỗi nhóm giá của cư dân trong từng khối nhóm điều tra dân số;
- bên cạnh việc cung cấp "phân tích theo thu nhập hộ gia đình cho thu nhập hộ gia đình trung bình toàn tiểu bang và 50 phần trăm, 100 phần trăm, và 200 phần trăm Hướng Dẫn Mức Nghèo Liên Bang", hãy đưa ra phân tích về thu nhập của hộ gia đình theo các mức thu nhập trung bình toàn tiểu bang như sau:
 - 0-60 phần trăm
 - 61-80 phần trăm
 - 81-100 phần trăm
 - 101-120 phần trăm; và
- dữ liệu thể hiện bản đồ Các Nhóm Dân Cư EJ Năm 2020, do MassGIS cung cấp, và có tại <https://www.mass.gov/info-details/massgis-data-2020-environmental-justice-populations>

Dữ liệu này nên bao gồm một hàng riêng cho từng khối nhóm điều tra dân số, và một cột riêng cho từng thông số (tiện tích, thu nhập trung bình, số người tiêu dùng R-1, tiêu chí nhóm dân cư EJ...) theo một định dạng giúp thuận tiện tiến hành phân tích định lượng trong bảng Microsoft Excel (chẳng hạn như tạo ra các bảng tổng hợp Pivot).

4. Xin hãy cung cấp bộ dữ liệu toàn tiểu bang có kết hợp dữ liệu gánh nặng năng lượng theo như các yêu cầu số 2 và 3 ở trên.

V. LỆNH

Theo đó, Sở

BỎ PHIẾU: Mở một quy trình tham vấn về gánh nặng năng lượng, tập trung vào năng lượng vừa túi tiền cho các cư dân đóng phí; và

RA LỆNH: Rằng Thư Ký của Sở sẽ gửi một bản sao của Lệnh này cho từng công ty phân phối điện và khí ga thuộc thẩm quyền pháp lý của Sở theo quy định trong G.L. c. 164; các thành phố và thị trấn trong Khối Thịnh Vượng Chung, Ủy Ban Phối Hợp

Viễn Thông, Tiện Ích và Năng Lượng; và Tổng Chương Lý của Khối Thịnh Vượng Chung; và

ĐỒNG THỜI RA LỆNH: Rằng Thư Ký của Sở sẽ gửi một bản sao của Lệnh này cho tất cả những người trong danh sách phân phối của Sở.

Theo Lệnh của Sở,

[chữ ký]

James M. Van Nostrand, Chủ Tịch

[chữ ký]

Cecile M. Fraser, Ủy Viên

[chữ ký]

Staci Rubin, Ủy Viên